



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRANSIMEX - SAIGON**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	14 - 41
8. Phụ lục	42 - 43

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần Transimex-Saigon (tên trước đây là Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh) được thành lập từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước - Công ty kho vận giao nhận ngoại thương theo Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301874259 (số cũ 056651) đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 20 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 230.738.240.000 VND.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào ngày 02 tháng 8 năm 2000 với mã chứng khoán là TMS.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : số 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84-8) 22 202 888
Fax : (84-8) 22 202 889
E-mail : info@transimexsaigon.com
Mã số thuế : 0 3 0 1 8 7 4 2 5 9

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty cổ phần Transimex - Saigon tại Hà Nội	Phòng 1401 tòa nhà 17T4, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty cổ phần Transimex - Saigon tại Đà Nẵng	25-27 Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Trạm giao nhận hàng không	54 Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh tại Bình Dương	Khu dịch vụ VSIP, số 2, đường số 3, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Đại lý giao nhận; Dịch vụ giao nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào và Trung Quốc; Kinh doanh vận tải đa phương thức.
- Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS (tập kết, thu gom hàng lẻ xuất khẩu), kho ICD (địa điểm thông quan nội địa); Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển.
- Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường bộ.
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường biển.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường hàng không.
- Dịch vụ đóng gói, kê ký mã hiệu hàng hóa cho các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác.
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Mua bán đồ gỗ gia dụng, gốm, sứ, hàng mỹ nghệ, sản phẩm cao su, sản phẩm mây tre lá, công nghệ phẩm, dệt da may, hàng trang trí nội thất.
- Mua bán nông, lâm sản.
- Mua bán nông, lâm thủy hải sản, thực phẩm chế biến, nguyên liệu; thực phẩm công nghệ.
- Mua bán hóa chất (trừ kinh doanh hóa chất có tính độc hại mạnh); nông dược các loại (trừ thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật).
- Cửa hàng bách hóa.
- Mua bán vải sợi.
- Mua bán vật liệu xây dựng.
- Mua bán xe.
- Cho thuê văn phòng.
- Sửa chữa máy móc thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Chuyển phát.
- Đại lý du lịch.
- Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất công nông nghiệp; máy văn phòng; điện máy; phương tiện vận tải; nông ngư cơ.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm 2013, Công ty đã đầu tư xây dựng xong kho DC (trung tâm phân phối Transimex) để cho Công ty con - Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex thuê dưới hình thức thuê hoạt động. Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 3 năm 2013 và đã phát sinh doanh thu từ tháng 5 năm 2013.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012-2013 ngày 26 tháng 4 năm 2013 đã thông qua tờ trình giải thể Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn – Hữu Nghị - Công ty con vì đầu tư không hiệu quả.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 43).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2012 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 4 năm 2013 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển	4.983.832.218 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	1.661.277.406 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.730.515.550 VND
- Trích quỹ hoạt động Hội đồng quản trị	842.717.320 VND
- Trích thưởng 05% phần vượt kế hoạch của lợi nhuận sau thuế hợp nhất	571.352.000 VND
- Chia cổ tức bằng tiền mặt (10% mệnh giá)	23.073.824.000 VND
Cộng	33.863.518.494 VND

Trong năm 2012 các quỹ đã được trích lập và một phần cổ tức (06% mệnh giá) đã được chi trả

Ngoài ra, Công ty còn tạm phân phối lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 4 năm 2013 như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Trích quỹ đầu tư phát triển	3.796.189.788 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	1.265.396.596 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.783.872.512 VND
- Trích quỹ hoạt động Hội đồng quản trị	759.237.958 VND
- Chia cổ tức bằng tiền mặt (12% mệnh giá)	27.688.588.800 VND
Cộng	36.293.285.654 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Lê Duy Hiệp	Phó Chủ tịch	01 tháng 9 năm 2011	-
Ông Huỳnh Minh Thảo	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	25 tháng 2 năm 2013
Ông Vũ Chinh	Thành viên	25 tháng 4 năm 2009	-
Ông Phạm Trường Sơn	Thành viên	21 tháng 4 năm 2012	-
Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên	21 tháng 4 năm 2012	-
Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-
Ông Toshiyuki Matsuda	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng ban	26 tháng 4 năm 2013	-
Ông Nguyễn Công Hiếu	Trưởng ban	29 tháng 3 năm 2008	26 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Công Hiếu	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-
Bà Nguyễn Thị Đàm	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	26 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Dung Hạnh	Thành viên	24 tháng 5 năm 2012	26 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Duy Hiệp	Tổng Giám đốc	15 tháng 5 năm 2009	-
Ông Nguyễn Trí Hùng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 4 năm 2008	-
Ông Nguyễn Chí Đức	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2008	-
Ông Tôn Thất Hưng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2011	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

1815-
G TY
MHUU
VA TU
C
PHOC

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Transimex - Saigon tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

Ngày 13 tháng 3 năm 2014



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0158/2014/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Transimex - Saigon, được lập ngày 29 tháng 01 năm 2014, từ trang 07 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Transimex - Saigon tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2014

Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0954-2013-008-1

101
A
TRÁC KIỂM
Q.TAN BINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		193.582.731.254	153.012.436.015
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	81.321.055.741	66.879.173.384
1. Tiền	111		12.821.055.741	22.228.454.884
2. Các khoản tương đương tiền	112		68.500.000.000	44.650.718.500
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		19.470.739.666	793.356.376
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	19.865.247.543	882.718.803
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(394.507.877)	(89.362.427)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		67.430.170.866	61.790.782.840
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	58.403.762.429	47.282.576.639
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	2.161.401.784	4.547.117.904
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	6.865.006.653	9.961.088.297
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		15.545.531.606	13.871.471.355
1. Hàng tồn kho	141	V.7	15.545.531.606	13.871.471.355
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.815.233.375	9.677.652.060
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	2.624.070.010	4.204.950.006
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		521.383.602	852.188.229
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	6.669.779.763	4.620.513.825

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		472.152.274.880	450.381.800.092
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	12.000.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	12.000.000.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		173.393.369.587	191.910.469.668
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	164.139.972.596	179.209.619.280
<i>Nguyên giá</i>	222		306.323.180.297	303.135.544.837
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(142.183.207.701)	(123.925.925.557)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	3.785.475.197	3.449.742.089
<i>Nguyên giá</i>	228		4.406.448.000	3.806.448.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(620.972.803)	(356.705.911)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	5.467.921.794	9.251.108.299
III. Bất động sản đầu tư	240		80.628.730.453	44.285.400.000
<i>Nguyên giá</i>	241	V.13	82.969.195.654	44.285.400.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(2.340.465.201)	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		215.823.491.154	200.594.432.373
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	118.100.000.000	98.100.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	116.845.428.300	116.970.972.410
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	6.000.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.17	(25.121.937.146)	(14.476.540.037)
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.306.683.686	1.591.498.051
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	734.485.303	612.217.257
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.19	1.394.209.643	847.292.054
3. Tài sản dài hạn khác	268		177.988.740	131.988.740
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		665.735.006.134	603.394.236.107

9815-
G TY
M HUU H
VA TU V
C
HOC

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kê toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		192.544.605.847	156.175.536.686
I. Nợ ngắn hạn	310		132.022.926.703	104.264.749.098
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	65.571.336.035	39.886.447.113
2. Phải trả người bán	312	V.21	25.054.952.325	45.977.437.521
3. Người mua trả tiền trước	313		-	401.753.510
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	1.559.150.644	1.538.454.811
5. Phải trả người lao động	315	V.23	3.093.607.767	5.931.046.458
6. Chi phí phải trả	316	V.24	5.576.838.571	3.389.168.216
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.25	29.695.614.019	4.499.670.338
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.26	1.471.427.342	2.640.771.131
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		60.521.679.144	51.910.787.588
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		10.809.175	10.809.175
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.27	60.510.869.969	51.899.978.413
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		473.190.400.287	447.218.699.421
I. Vốn chủ sở hữu	410		473.190.400.287	447.218.699.421
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.28	230.738.240.000	230.738.240.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.28	161.021.127.853	161.021.127.853
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.28	38.787.872.396	34.991.682.608
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.28	11.190.450.029	9.925.053.433
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.28	31.452.710.009	10.542.595.527
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		665.735.006.134	603.394.236.107

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		72.329,31	240.684,53
Dollar Hongkong (HKD)		2.500,00	2.500,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2014

Nguyễn Hữu Tuấn
Người lập biểu

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	338.178.640.690	263.330.513.094
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	338.178.640.690	263.330.513.094
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	276.108.569.274	217.541.297.766
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		62.070.071.416	45.789.215.328
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	50.321.489.456	16.741.828.877
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	21.812.146.589	9.433.841.292
Trong đó: chi phí lãi vay	23		10.794.095.376	9.061.101.057
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	821.958.452	779.957.034
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	13.460.904.097	12.449.286.252
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		76.296.551.734	39.867.959.627
11. Thu nhập khác	31	VI.7	452.305.995	2.198.976.057
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.317.800.246	3.576.299.429
13. Lợi nhuận khác	40		(865.494.251)	(1.377.323.372)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		75.431.057.483	38.490.636.255
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	8.973.693.336	6.548.997.646
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.19	(546.917.589)	977.040.360
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>67.004.281.736</u>	<u>30.964.598.249</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>-</u>	<u>-</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2014



Nguyễn Hữu Tuấn
Người lập biểu



Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		75.431.057.483	38.490.636.255
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, 11, 13, 26	22.356.724.119	15.297.295.608
- Các khoản dự phòng	03	V.3, 17	10.950.542.559	334.524.777
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(498.055.875)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 7, 8	(50.516.254.897)	(15.944.156.405)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	10.794.095.376	9.061.101.057
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		69.016.164.640	46.741.345.417
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(33.170.546.742)	2.772.348.824
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.674.060.251)	(6.725.142.243)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.918.677.411	29.306.005.502
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.587.018.241	(2.796.865.090)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(10.794.095.376)	(13.350.361.330)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(9.238.695.002)	(5.981.175.670)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.044.800.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(8.641.553.912)	(1.375.639.215)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		15.047.709.009	48.590.516.195
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, 11, 12, 13; VII	(53.624.054.558)	(36.329.854.777)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7, 8	412.148.141	474.545.455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(7.200.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.200.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(8.000.000.000)	(586.800.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		125.544.110	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		53.779.864.653	10.912.089.164
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(13.306.497.654)	(25.530.020.158)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.20, 27	120.405.201.452	60.818.380.765
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.20, 27	(86.109.420.974)	(37.220.297.696)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.28	(21.595.109.476)	(23.973.576.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		12.700.671.002	(375.493.431)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		14.441.882.357	22.685.002.606
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	66.879.173.384	44.251.171.314
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(57.000.536)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	81.321.055.741	66.879.173.384

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2014

Nguyễn Hữu Tuấn
Người lập biểu

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ hàng hải, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển; Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào, Trung Quốc; Dịch vụ đóng gói và kê ký mã hiệu hàng hóa cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Dịch vụ cho thuê văn phòng; Sửa chữa máy móc thiết bị (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí trụ sở); Chuyên phát.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 347 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 356 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Trong năm 2013, Công ty đã đầu tư xây dựng xong kho DC (trung tâm phân phối Transimex) để cho Công ty con - Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex thuê dưới hình thức thuê hoạt động. Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 3 năm 2013 và đã phát sinh doanh thu từ tháng 5 năm 2013.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012-2013 ngày 26 tháng 4 năm 2013 đã thông qua tờ trình giải thể Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn – Hữu Nghị vì đầu tư không hiệu quả.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

19875
CÔNG TY
CỔ PHẦN
& C
PHỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	05

6. Tài sản thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi bắt động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	32
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Hệ thống kỹ	08 – 15

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

Bản quyền, bằng sáng chế

Nguyên giá của bản quyền, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

0300
CỔ
RÁCH N
IỂM TC
A
V BINF

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhận (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Phí khảo sát, nâng cấp ICD

Phí khảo sát, nâng cấp ICD được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 02 năm.

Phí dặm vá, sửa chữa bãi cont

Phí dặm vá, sửa chữa bãi cont được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 02 năm.

Phí khác

Các chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 02 năm.

13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

498
NG
HIEM
AN VI
&
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

15. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

17. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	15%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	05%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	14%

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

19. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày:	31/12/2012 :	20.819 VND/USD
		2.664 VND/HKD
	31/12/2013 :	21.083 VND/USD
		2.699 VND/HKD

20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

21. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

22. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

23. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	904.093.910	525.436.778
Tiền gửi ngân hàng	11.916.961.831	21.703.018.106
Các khoản tương đương tiền (*)	68.500.000.000	44.650.718.500
Cộng	81.321.055.741	66.879.173.384

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn:				
- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB)	6	155.218	6	155.218
- Công ty cổ phần chiếu xạ An Phú (APC)	1.241.320	17.226.541.952	14.260	139.967.376
- Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)	17.000	355.707.996	17.000	355.707.996
- Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại (VNL)	63.140	819.210.957	30.590	386.888.213
- Công ty cổ phần đại lý vận tải Safi (SFI)	46.910	974.895.900	-	-
- Công ty cổ phần giao nhận vận tải ngoại thương (VNT)	18.000	477.272.640	-	-
- Công ty cổ phần cao su Phước Hòa (PHR)	400	11.462.880		
Cộng		19.865.247.543		882.718.803

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Công ty cổ phần cổ phần chiếu xạ An Phú (APC): tăng do mua 1.227.060 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 17.086.574.576 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại (VNL): tăng do mua thêm 32.550 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 432.322.744 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần đại lý vận tải Safi (SFI): tăng do mua 46.910 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 974.895.900 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần giao nhận vận tải ngoại thương (VNT): tăng do mua 18.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 477.272.600 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần cao su Phước Hòa (PHR): tăng do mua 400 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 11.462.880 VND.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	89.362.427	15.924.831
Trích lập dự phòng bổ sung	305.145.450	73.437.596
Số cuối năm	<u>394.507.877</u>	<u>89.362.427</u>

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu của hoạt động giao nhận hàng hóa	17.921.039.329	10.735.618.480
Phải thu của hoạt động kho vận, vận tải	37.663.975.530	35.260.807.389
Phải thu của hoạt động khác	2.818.747.570	1.286.150.770
Cộng	<u>58.403.762.429</u>	<u>47.282.576.639</u>

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp dịch vụ	1.982.413.784	1.128.419.136
Các nhà cung cấp mua sắm tài sản cố định	178.988.000	3.418.698.768
Cộng	<u>2.161.401.784</u>	<u>4.547.117.904</u>

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi dự thu	631.263.889	-
Lãi cho vay	250.500.000	-
Các khoản chi hộ	5.983.242.764	5.342.528.329
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương - Lợi nhuận được chia	-	4.557.521.786
Các khoản phải thu khác	-	61.038.182
Cộng	<u>6.865.006.653</u>	<u>9.961.088.297</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.018.634.504	3.064.081.689
Công cụ, dụng cụ	69.262.726	82.769.636
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	12.457.634.376	10.724.620.030
Cộng	<u>15.545.531.606</u>	<u>13.871.471.355</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	1.479.088.102	3.492.904.323
Chi phí bảo hiểm	305.197.206	62.712.750
Chi phí thuê văn phòng, kho bãi	24.293.750	108.363.090
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	815.490.952	540.969.843
Cộng	<u>2.624.070.010</u>	<u>4.204.950.006</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	6.271.739.085	4.307.773.147
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	117.618.256	32.318.256
Tài sản thiếu chờ xử lý	280.422.422	280.422.422
Cộng	<u>6.669.779.763</u>	<u>4.620.513.825</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	141.599.222.345	131.972.605.587	28.998.109.645	565.607.260	303.135.544.837
Mua sắm mới	-	4.599.577.633	-	-	4.599.577.633
Tăng khác	249.291.667	-	-	-	249.291.667
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	34.452.501.584	-	4.231.294.070	-	38.683.795.654
Phân loại lại	-	3.513.352.004	(3.513.352.004)	-	-
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(34.452.501.584)	-	(4.231.294.070)	-	(38.683.795.654)
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.331.438.091)	-	-	(1.331.438.091)
Chuyển chi phí trả trước	-	(25.319.500)	(304.476.249)	-	(329.795.749)
Số cuối năm	<u>141.848.514.012</u>	<u>138.728.777.633</u>	<u>25.180.281.392</u>	<u>565.607.260</u>	<u>306.323.180.297</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.547.301.916	40.177.067.881	6.205.226.244	565.607.260	56.495.203.301
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	38.381.202.701	73.140.540.463	11.838.575.133	565.607.260	123.925.925.557
Khấu hao trong năm	7.481.211.204	9.804.109.654	2.853.705.799	-	20.139.026.656
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(283.635.398)	-	(65.281.565)	-	(348.916.963)
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.331.438.091)	-	-	(1.331.438.091)
Chuyển chi phí trả trước	-	(13.961.244)	(187.428.214)	-	(201.389.458)
Số cuối năm	<u>45.578.778.507</u>	<u>81.599.250.782</u>	<u>14.439.571.153</u>	<u>565.607.260</u>	<u>142.183.207.701</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	103.218.019.644	58.832.065.124	17.159.534.512	-	179.209.619.280
Số cuối năm	<u>96.269.735.505</u>	<u>57.129.526.851</u>	<u>10.740.710.239</u>	<u>-</u>	<u>164.139.972.596</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 288.110.007.665 VND và 111.934.533.010 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.708.840.000	32.500.000	1.065.108.000	3.806.448.000
Chuyển từ đầu tư xây dựng cơ bản	-	-	600.000.000	600.000.000
Số cuối năm	2.708.840.000	32.500.000	1.665.108.000	4.406.448.000
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	32.500.000	248.978.000	281.478.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	29.843.747	326.862.164	356.705.911
Khấu hao trong năm	-	2.656.253	261.610.639	264.266.892
Số cuối kỳ	-	32.500.000	588.472.803	620.972.803
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	2.708.840.000	2.656.253	738.245.836	3.449.742.089
Số cuối năm	2.708.840.000	-	1.076.635.197	3.785.475.197
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 1.225.108.000 VND và 469.306.122 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	5.159.130.024	-	-	5.159.130.024
XDCB dở dang	4.091.978.275	35.238.317.379	(39.283.795.654)	46.500.000
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	262.291.770	-	262.291.770
Cộng	9.251.108.299	35.500.609.149	(39.283.795.654)	5.467.921.794

13. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Hệ thống kỹ	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	44.285.400.000	-	-	44.285.400.000
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	-	34.452.501.584	4.231.294.070	38.683.795.654
Số cuối năm	44.285.400.000	34.452.501.584	4.231.294.070	82.969.195.654

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Hệ thống kỹ</u>	<u>Cộng</u>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	-	-	-
Khấu hao trong năm	922.612.504	873.091.043	195.844.690	1.991.548.237
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	-	283.635.398	65.281.566	348.916.964
Số cuối năm	922.612.504	1.156.726.441	261.126.256	2.340.465.201
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	44.285.400.000	-	-	44.285.400.000
Số cuối năm	43.362.787.496	33.295.775.143	3.970.167.814	80.628.730.453
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Bất động sản đầu tư của Công ty là quyền sử dụng đất và nhà cửa, vật kiến trúc xây dựng trên thửa đất số 1811, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này.

Bất động sản đầu tư bao gồm một số bất động sản cho bên thứ ba thuê. Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê	6.400.000.000	-
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	1.991.548.237	-
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-

Tất cả bất động sản đầu tư đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch.

14. Đầu tư vào công ty con

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương ⁽ⁱ⁾		28.000.000.000		16.000.000.000
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾		80.000.000.000		80.000.000.000
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.100.000	2.100.000.000	2.100.000	2.100.000.000
Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex ^(iv)		8.000.000.000		-
Cộng		118.100.000.000		98.100.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307821849 ngày 18 tháng 3 năm 2009 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương 28.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309428263 ngày 14 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh 80.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2003000374 ngày 13 tháng 01 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị 2.100.000.000 VND, tương đương 70% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 46211000926 ngày 12 tháng 9 năm 2012 do Ban quản lý các KCN Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex 50.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ bằng tiền mặt với thời gian góp vốn là tháng 8 năm 2013. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty góp được 8.000.000.000 VND. Vốn điều lệ còn phải đầu tư là 42.000.000.000 VND.

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam ⁽ⁱ⁾		12.525.000.000		12.525.000.000
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An ⁽ⁱⁱ⁾	4.687.500	71.250.000.000	4.687.500	71.250.000.000
Công ty cổ phần vận tải ngoại thương ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.390.400	32.609.172.410	1.390.400	32.609.172.410
Transimex (Cambodia) Company Limited ^(iv)	-	461.255.890	-	586.800.000
Cộng		116.845.428.300		116.970.972.410

- (i) Khoản đầu tư vào Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam 12.525.000.000 VND, tương đương USD 750,000.00, chiếm tỷ lệ 50% vốn điều lệ.
- (ii) Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An theo thỏa thuận hợp tác kinh doanh ngày 18 tháng 6 năm 2010 với số tiền đầu tư là 71.250.000.000 VND tương đương 20,21% vốn điều lệ.
- (iii) Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần vận tải ngoại thương với số lượng cổ phiếu là 1.390.400 cổ phiếu, chiếm 24,83% vốn điều lệ.
- (iv) Khoản đầu tư vào Transimex (Cambodia) Company Limited với giá mua khoản góp vốn là 461.255.890 VND, chiếm tỷ lệ 50,00% vốn điều lệ.

16. Đầu tư dài hạn khác

Khoản tiền cho Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương vay với lãi suất 10%/năm.

030044:
CÔNG
ÁCH NHIỆ
M TOÁN
A 8
SINH-T.F

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng khoản lỗ của các công ty con	24.669.202.347	14.476.540.037
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết, liên doanh	452.734.799	-
Cộng	25.121.937.146	14.476.540.037

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	14.476.540.037	14.215.452.856
Trích lập dự phòng bổ sung	10.645.397.109	261.087.181
Số cuối năm	25.121.937.146	14.476.540.037

18. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí khảo sát nâng cấp ICD	125.757.576	-	(94.318.182)	31.439.394
Chi phí dặm vá, sửa chữa bãi cont	486.459.681	-	(364.844.765)	121.614.916
Chi phí sửa chữa ô tô	-	471.763.335	(97.989.444)	373.773.891
Giấy chứng nhận ICD	-	303.636.364	(113.863.637)	189.772.728
Chi phí khác	-	35.400.000	(17.515.625)	17.884.375
Cộng	612.217.257	810.799.699	(688.531.653)	734.485.303

19. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	847.292.054	1.824.332.414
Số phát sinh	546.917.589	-
Số hoàn nhập	-	(977.040.360)
Số cuối năm	1.394.209.643	847.292.054

20. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch (*)	49.773.088.380	30.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.27)	15.798.247.655	9.886.447.113
Cộng	65.571.336.035	39.886.447.113

(*) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tòa nhà văn phòng 172 Hai Bà Trưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:**

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	30.000.000.000	71.475.770.332	-	(51.702.681.952)	49.773.088.380
Vay dài hạn đến hạn trả	9.886.447.113	-	30.755.974.372	(24.844.173.830)	15.798.247.655
Cộng	39.886.447.113	71.475.770.332	30.755.974.372	(76.546.855.782)	65.571.336.035

21. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp dịch vụ	24.917.764.522	28.106.197.521
Các nhà cung cấp tài sản cố định, bất động sản đầu tư	137.187.803	17.871.240.000
Cộng	25.054.952.325	45.977.437.521

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	88.849.039	6.569.278.844	(6.597.075.973)	61.051.910
Thuế xuất, nhập khẩu	-	17.216.498	(17.216.498)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.221.513.899	8.973.693.336	(9.238.695.002)	956.512.233
Thuế thu nhập cá nhân	199.892.960	1.680.695.120	(1.837.736.122)	42.851.958
Tiền thuê đất	-	502.203.788	(251.101.894)	251.101.894
Các loại thuế khác	28.198.913	7.000.000	(8.518.297)	26.680.616
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	698.895.297	(477.943.264)	220.952.033
Cộng	1.538.454.811	18.448.982.883	(18.428.287.050)	1.559.150.644

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa khu chế xuất	0 %
- Dịch vụ vận chuyển bốc xếp, dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa	10 %

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	75.431.057.483	38.490.636.255
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	7.625.931.932	844.312.267
- Các khoản điều chỉnh giảm	(4.498.170.616)	(482.006.520)
Thu nhập chịu thuế	78.558.818.799	38.852.942.002

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập được miễn thuế	(42.740.900.943)	(12.993.774.581)
Thu nhập tính thuế	35.817.917.856	25.859.167.421
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	8.954.479.464	6.464.791.855
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước	19.213.872	84.205.791
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	8.973.693.336	6.548.997.646

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 25% xuống còn 22% từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và bằng 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

23. Phải trả người lao động

Quỹ lương chưa chi.

24. Chi phí phải trả

Chi phí giao nhận hàng hóa.

25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	245.909.741	277.034.187
Phải trả tiền mượn	7.975.570.609	-
Các khoản thu hộ	5.307.091.795	3.378.603.201
Cổ tức chưa chi	16.167.041.874	844.032.950
Cộng	29.695.614.019	4.499.670.338

26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Thông tin về tình hình tăng giảm của quỹ khen thưởng, phúc lợi được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

27. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng:		
- Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	14.601.526.717
- Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn	-	6.490.903.896
- Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch (*)	60.510.869.969	30.807.547.800
Cộng	60.510.869.969	51.899.978.413

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (*) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch để đầu tư tài sản cố định và mua nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất của Công ty tại Khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương và nhà kho lưu trữ của Công ty tại địa điểm này; công trình xây dựng Cao ốc văn phòng tại 172 Hai Bà Trưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	15.798.247.655	9.886.447.113
Trên 01 năm đến 05 năm	60.510.869.969	51.899.978.413
Cộng	<u>76.309.117.624</u>	<u>61.786.425.526</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	51.899.978.413	95.737.923.416
Số tiền vay phát sinh	48.929.431.120	30.818.380.765
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(30.755.974.372)	(7.406.325.768)
Số tiền vay đã trả trong năm	(9.562.565.192)	-
Chuyển đổi thành cổ phiếu		(67.250.000.000)
Số cuối năm	<u>60.510.869.969</u>	<u>51.899.978.413</u>

28. **Vốn chủ sở hữu**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước bằng tiền mặt	10.073.562.550	10.968.720.500
Tạm ứng cổ tức năm nay	11.521.546.926	13.004.856.000
Cộng	<u>21.595.109.476</u>	<u>23.973.576.500</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.073.824	23.073.824
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	23.073.824	23.073.824
- Cổ phiếu phổ thông	23.073.824	23.073.824
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.073.824	23.073.824
- Cổ phiếu phổ thông	23.073.824	23.073.824
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ giao nhận	182.567.465.005	144.593.096.653
Doanh thu dịch vụ kho vận, sà lan	147.223.508.729	114.817.437.678
Doanh thu hoạt động khác	8.387.666.956	3.919.978.763
Cộng	<u>338.178.640.690</u>	<u>263.330.513.094</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ giao nhận	158.416.368.919	127.954.503.957
Giá vốn dịch vụ kho vận, sà lan	115.220.108.985	86.389.670.786
Giá vốn hoạt động khác	2.472.091.370	3.197.123.023
Cộng	<u>276.108.569.274</u>	<u>217.541.297.766</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.650.703.413	2.475.836.369
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	146.267.725	696.141.419
Lãi cho vay	603.500.000	-
Lãi đầu tư cổ phiếu	-	57.941.200
Cổ tức, lợi nhuận được chia	43.849.903.343	12.993.774.581
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	498.055.875
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	71.114.975	20.079.433
Cộng	<u>50.321.489.456</u>	<u>16.741.828.877</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	10.794.027.087	9.061.101.057
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	58.908.384	29.184.347
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	10.950.542.559	334.524.777
Chi phí tài chính khác	8.668.559	9.031.111
Cộng	<u>21.812.146.589</u>	<u>9.433.841.292</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	789.750.945	755.619.472
Chi phí dụng cụ đồ dùng	14.200.262	2.812.994
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.083.608	17.951.841
Chi phí khác	11.923.637	3.572.727
Cộng	<u>821.958.452</u>	<u>779.957.034</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.971.736.332	8.360.934.206
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	756.811.121	552.873.090
Chi phí khấu hao tài sản cố định	444.648.285	239.984.252
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.033.120.191	2.680.500.039
Chi phí khác	1.254.588.168	614.994.665
Cộng	<u>13.460.904.097</u>	<u>12.449.286.252</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	450.148.141	474.545.455
Thu tiền bán hàng hóa	-	1.142.781.818
Các khoản thu nhập khác	2.157.854	581.648.784
Cộng	<u>452.305.995</u>	<u>2.198.976.057</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	38.000.000	-
Giá vốn hàng hóa thanh lý	-	1.121.181.818
Các khoản chi phí khác	1.279.800.246	2.455.117.611
Cộng	<u>1.317.800.246</u>	<u>3.576.299.429</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	29.838.636.193	22.735.299.360
Chi phí nhân công	49.446.263.427	42.350.693.160
Chi phí khấu hao tài sản cố định	22.356.724.119	15.297.295.608
Chi phí dịch vụ mua ngoài	205.426.120.801	151.602.912.106
Chi phí khác	6.444.698.099	4.488.829.706
Cộng	<u>313.512.442.639</u>	<u>236.475.029.940</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền và các giao dịch có liên quan đến tài sản cố định như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chuyển nợ phải trả thành vốn chủ sở hữu	-	67.250.000.000
Mua tài sản cố định, bất động sản đầu tư chưa thanh toán tiền cho nhà cung cấp	137.187.803	17.871.240.000
Trả trước tiền mua tài sản cố định	178.988.000	3.418.698.768
Đầu tư vào công ty con bằng cách trừ nợ phải thu	12.000.000.000	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết góp vốn

Công ty còn phải góp vốn điều lệ vào Công ty con theo cam kết là 42.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.14)

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.832.449.224	1.863.044.296
Phụ cấp	24.480.000	28.590.000
Cộng	<u>2.856.929.224</u>	<u>1.891.634.296</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên Trung tâm phân phối Transimex	Công ty con
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị	Công ty con
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty liên doanh
Transimex (Cambodia) Company Limited	Công ty liên doanh
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An	Công ty liên kết
Công ty cổ phần vận tải ngoại thương	Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương		
Cung cấp dịch vụ	185.000.000	164.576.725
Mua tài sản, hàng hóa	1.527.594.130	1.121.181.818
Nhận dịch vụ cho thuê xe	115.000.000	-
Nhận cung cấp dịch vụ	13.215.019.546	12.368.802.121
Cho vay	7.200.000.000	-
Thu lại tiền cho vay	1.200.000.000	-
Góp vốn	12.000.000.000	-
Lãi cho vay	603.500.000	-
Các khoản khác	-	101.000.000
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh		
Nhận dịch vụ tòa nhà	353.465.514	265.435.080
Các khoản nhận chi hộ	1.587.387.108	2.041.372.236
Lợi nhuận được chia	14.716.046.443	7.796.889.581
Mượn vốn	7.975.570.609	-
Chi hộ thuế sử dụng đất phải thu lại	-	11.240.460
Phải trả phí công chứng hợp đồng vay	-	10.000.000
Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex		
Cho thuê kho	6.400.000.000	-
Góp vốn	8.000.000.000	-
Cung cấp dịch vụ nâng hạ	19.309.091	-
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị		
Mượn tiền	-	500.000.000
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam		
Cung cấp dịch vụ	1.170.915.367	840.687.316
Lợi nhuận được chia từ góp vốn tham gia liên doanh	15.610.904.500	-
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An		
Lợi nhuận được chia	11.718.750.000	3.750.000.000
Transimex (Cambodia) Company Limited		
Góp vốn đầu tư	-	586.800.000
Hoàn trả vốn góp	125.544.110	-
Công ty cổ phần vận tải ngoại thương		
Lợi nhuận được chia	695.200.000	1.390.400.000



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngoài ra, Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh còn dùng tài sản cố định thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam với số dư nợ gốc tối đa là 70.000.000.000 VND và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này (xem thuyết minh số V.20 và V.27).

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương		
Phải thu tài sản cố định	15.975.437.611	17.655.791.153
Phải thu cung cấp dịch vụ	9.328.000	181.034.397
Phải thu dài hạn	-	12.000.000.000
Ứng trước tiền cung cấp dịch vụ	164.337.114	-
Phải thu lãi vay	250.500.000	-
Tiền cho vay	6.000.000.000	-
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh		
Lợi nhuận được chia	-	4.557.521.786
Phải thu tiền điện	1.177.387.750	1.286.150.770
Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex		
Phải thu cung cấp dịch vụ	1.760.000.000	-
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam		
Dịch vụ cung cấp	436.508.407	39.603.300
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị		
Phải thu các khoản đã chi hộ	11.075.000	11.075.000
Cộng nợ phải thu	<u>25.784.573.882</u>	<u>35.731.176.406</u>
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương		
Mua hàng hóa, dịch vụ	797.033.000	19.800.000
Thuê xe	-	33.000.000
Phải trả khác	62.300.000	70.000.000
Phải trả tiền mua dịch vụ: cước vận chuyển	-	1.210.425.000
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh		
Các khoản thu chi hộ	-	52.355.405
Phải trả tiền điện	388.812.066	-
Lợi nhuận chuyển thừa	7.975.570.609	-
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị		
Mượn tiền	500.000.000	500.000.000
Cộng nợ phải trả	<u>9.723.715.675</u>	<u>1.885.580.405</u>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là logistics và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

4. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	9.600.000.000	-
Trên 01 năm đến 05 năm	38.400.000.000	-
Trên 05 năm	268.800.000.000	-
Cộng	<u>316.800.000.000</u>	-

Tổng số tiền thuê phát sinh thêm được ghi nhận là doanh thu trong năm là 6.400.000.000 VND.

5. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho công ty con vay tiền. Các đơn vị này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	81.321.055.741	-	-	-	81.321.055.741
Phải thu khách hàng	57.406.659.587	-	997.102.842	-	58.403.762.429
Các khoản cho vay	6.000.000.000	-	-	-	6.000.000.000
Các khoản phải thu khác	7.160.613.649	-	-	-	7.160.613.649
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.282.842.377	-	-	17.582.405.166	19.865.247.543
Cộng	154.171.171.354	-	997.102.842	17.582.405.166	172.750.679.362
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	66.879.173.384	-	-	-	66.879.173.384
Phải thu khách hàng	46.929.104.746	-	353.471.893	-	47.282.576.639
Các khoản phải thu khác	22.125.395.293	-	-	-	22.125.395.293
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	139.967.376	742.751.427	-	-	882.718.803
Cộng	136.073.640.799	742.751.427	353.471.893	-	137.169.864.119

Chi tiết thời gian quá hạn của khoản phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quá hạn trên 06 tháng đến dưới 01 năm	519.515.728	33.320.300
Quá hạn trên 01 năm đến dưới 02 năm	321.095.000	304.667.679
Quá hạn trên 02 năm đến 03 năm	156.492.114	15.421.285
Quá hạn trên 03 năm	-	62.629
Cộng	997.102.842	353.471.893

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm			
Vay và nợ	65.571.336.035	60.510.869.969	126.082.206.004
Phải trả người bán	25.054.952.325	-	25.054.952.325
Các khoản phải trả khác	35.026.542.849	10.809.175	35.037.352.024
Cộng	125.652.831.209	60.521.679.144	186.174.510.353

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm			
Vay và nợ	39.886.447.113	51.899.978.413	91.786.425.526
Phải trả người bán	45.977.437.521	-	45.977.437.521
Các khoản phải trả khác	7.611.804.367	10.809.175	7.622.613.542
Cộng	93.475.689.001	51.910.787.588	145.386.476.589

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	USD	SGD	HKD	USD	SGD	HKD
Tiền và các khoản tương đương tiền	72,329.31	-	2,500.00	240,684.53	-	2,500.00
Phải trả người bán	-	(5,000.00)	-	-	(5,000.00)	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	72,329.31	(5,000.00)	2,500.00	240,684.53	(5,000.00)	2,500.00

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty có các khoản vay có lãi suất thả nổi tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 126.082.206.004 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 91.786.425.526 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 1.891.233.090VND (năm trước giảm/tăng 1.376.796.383 VND).

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán Công ty đang đầu tư tăng 10% thì lợi nhuận sau thuế năm nay của Công ty sẽ tăng 281.400.204 VND và nếu giá các chứng khoán Công ty đang đầu tư giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế năm nay của Công ty sẽ giảm 1.317.021.780 VND. Mức độ nhạy cảm đối với sự thay đổi của giá chứng khoán năm nay tăng so với năm trước do khoản đầu tư cổ phiếu tăng cao.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	81.321.055.741	-	66.879.173.384	-	81.321.055.741	66.879.173.384
Phải thu khách hàng	58.403.762.429	-	47.282.576.639	-	58.403.762.429	47.282.576.639
Các khoản cho vay	6.000.000.000	-	-	-	5.788.950.876	-
Các khoản phải thu khác	7.160.613.649	-	22.125.395.293	-	7.160.613.649	22.125.395.293
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	19.865.247.543	(394.507.877)	882.718.803	(89.362.427)	20.192.802.200	793.356.376
Cộng	172.750.679.362	(394.507.877)	137.169.864.119	(89.362.427)	172.867.184.895	137.080.501.692

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	126.082.206.004	91.786.425.526	126.082.206.004
Phải trả người bán	25.054.952.325	45.977.437.521	25.054.952.325	45.977.437.521
Các khoản phải trả khác	35.037.352.024	7.622.613.542	35.037.352.024	7.622.613.542
Cộng	186.174.510.353	145.386.476.589	186.174.510.353	132.970.315.214

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

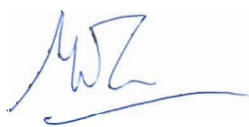
Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay và vay dài hạn tương đương giá trị sổ sách do ảnh hưởng của việc chiết khấu là không đáng kể.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch của 3 Công ty chứng khoán công bố.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ

7. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh năm trước trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ chỉ bao gồm 09 tháng (từ ngày 01 tháng 4 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012) do Công ty chuyển đổi năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm trước đến ngày 31 tháng 03 sang năm tài chính theo năm dương lịch.



Nguyễn Hữu Tuấn
Người lập biểu



Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng

Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 01: Tình hình tăng giảm của quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Chi quỹ hình thành tài sản cố định	Giảm do khấu hao	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.060.903.207	3.355.224.512	40.000.000	(4.028.300.951)	(1.219.765.320)	-	208.061.448
Quỹ khen thưởng phúc lợi hình thành tài sản cố định	-	-	1.219.765.320	-	-	(38.117.667)	1.181.647.653
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành Công	579.867.924	759.237.958	-	(1.257.387.641)	-	-	81.718.241
Cộng	2.640.771.131	4.114.462.470	1.259.765.320	(5.285.688.592)	(1.219.765.320)	(38.117.667)	1.471.427.342

Nguyễn Hữu Tuấn
Người lập biểu

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2014

Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	182.758.700.000	141.750.667.853	523.079.201	31.548.341.630	8.777.273.107	12.196.954.896	377.555.016.687
Tăng vốn do chuyển đổi trái phiếu	38.845.840.000	28.404.160.000	-	-	-	-	67.250.000.000
Tăng vốn do phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu	9.133.700.000	(9.133.700.000)	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	30.964.598.249	30.964.598.249
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(24.814.051.400)	(24.814.051.400)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	(523.079.201)	-	-	-	(523.079.201)
Trích các quỹ	-	-	-	3.443.340.978	1.147.780.326	(7.804.906.218)	(3.213.784.914)
Số dư cuối năm trước	230.738.240.000	161.021.127.853	-	34.991.682.608	9.925.053.433	10.542.595.527	447.218.699.421
Số dư đầu năm nay	230.738.240.000	161.021.127.853	-	34.991.682.608	9.925.053.433	10.542.595.527	447.218.699.421
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	67.004.281.736	67.004.281.736
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	-	(36.918.118.400)	(36.918.118.400)
Trích các quỹ	-	-	-	3.796.189.788	1.265.396.596	(9.176.048.854)	(4.114.462.470)
Số dư cuối năm nay	230.738.240.000	161.021.127.853	-	38.787.872.396	11.190.450.029	31.452.710.009	473.190.400.287

Đơn vị tính: VND

(Signature)

Lê Văn Hùng
 Kế toán trưởng



(Signature)
 Lê Duy Hiệp
 Tổng Giám đốc

